

Bản án số: 45/2021/DS-ST

Ngày: 08-9-2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Kim Mến;

Ông Ngô Quốc Tiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 222/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) S.

Địa chỉ: quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn A, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S chi nhánh Sóc Trăng.

Ông Nguyễn Tuấn A ủy quyền lại cho ông Nguyễn Huỳnh PL, chức vụ: Trưởng Phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP S chi nhánh Sóc Trăng (theo giấy ủy quyền ngày 09/3/2021), (ông L vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Bà Kh, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Trường C (vắng mặt).

Địa chỉ: phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3.2. Ông Tạ T H, sinh năm 1985 (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 27/07/2019, Ngân hàng TMCP S chi nhánh Sóc Trăng có ký với bà Kh hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD1920800343.

Theo hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD1920800343, ngân hàng TMCP S chi nhánh Sóc Trăng có cho bà Kh vay số tiền 150.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng) vào ngày 27/07/2019 với các điều kiện thỏa thuận như sau: Thời hạn vay: 60 tháng; mục đích vay: Tiêu dùng; phương thức trả nợ: Vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ như sau: Số kỳ trả nợ: 60 kỳ, kỳ hạn trả nợ: 01 tháng/kỳ, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 31/08/2019, các kỳ trả nợ kế tiếp vào ngày cuối mỗi tháng, kỳ trả nợ cuối cùng sẽ được trả vào ngày đáo hạn được quy định tại hợp đồng này. Số tiền trả mỗi kỳ: 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm ngàn đồng chẵn). Số tiền trả kỳ cuối: 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm ngàn đồng chẵn). Lãi suất để tính số vốn và lãi định kỳ mà bên vay phải trả là 9.6%/năm. Dư nợ đến ngày 07/12/2020 là 120.000.000 đồng. Kể từ khi vay vốn bà Kh đã thanh toán được số tiền vốn gốc là 30.000.000 đồng và tiền lãi là 14.400.000 đồng.

Căn cứ theo hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD1920800343 ngày 27/07/2019, quá trình giao dịch tính đến 07/12/2020 thì bà Kh đã vi phạm nghiêm trọng đến hợp đồng tín dụng để phát sinh nợ quá hạn, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần cố gắng thương lượng nhưng khách hàng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Kh có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền là: 138.364.000 đồng (trong đó vốn gốc là 120.000.000 đồng, lãi trong hạn là 15.920.000 đồng (được tính từ ngày 30/06/2020 đến ngày 08/9/2021) và lãi quá hạn là 2.444.000 đồng (được tính từ ngày 31/07/2020 đến ngày 08/9/2021) và Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 09/9/2021 cho đến khi bà Kh trả hết nợ vay.

- *Ý kiến của bị đơn bà Kh:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Kh vắng mặt và không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Tòa án.

- *Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Tạ T H:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Tạ T H vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt và không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Tòa án. Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, ông Tạ T H trình bày: Ông và bà Kh kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Mỹ Xuyên. Vào tháng 7/2019 thì bà Kh có vay tiền của Ngân hàng số tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng. Ông đồng ý cùng bà Kh trả số nợ cho Ngân hàng TMCP S, tính đến ngày 07/12/2020 số nợ là 125.288.000 đồng.

- *Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trường C:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Trường C vắng mặt. Tại Công văn số 142-CV/TCT ngày 21/6/2021 Trường C trình bày: Sổ bảo hiểm xã hội của bà Kh Trường C không có giữ (cá nhân giữ).

- *Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đại diện nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 từ giai đoạn thụ lý cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng không ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án. Còn

đối với bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đã được Toà án cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Tạ T H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn và Trường C vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Kh có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 138.364.000 đồng (trong đó vốn gốc là 120.000.000 đồng, lãi trong hạn là 15.920.000 đồng và lãi quá hạn là 2.444.000 đồng và tuyên trách nhiệm chịu án phí sơ thẩm và tiền lãi chậm thanh toán theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Xét thấy nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai theo quy định nhưng vắng mặt. Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Tạ T H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn và Trường C vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S:

Ngân hàng TMCP S yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Kh có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền là: 138.364.000 đồng (trong đó vốn gốc là 120.000.000 đồng, lãi trong hạn là 15.920.000 đồng (được tính từ ngày 30/06/2020 đến ngày 08/9/2021) và lãi quá hạn là 2.444.000 đồng (được tính từ ngày 31/07/2020 đến ngày 08/9/2021) và Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 09/9/2021 cho đến khi bà Kh trả hết nợ vay.

Chứng cứ Ngân hàng TMCP S đưa ra là Giấy đề nghị vay vốn ngày 26/7/2019 của bà Kh, Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ ngày 27/7/2019 giữa bên cho vay: Ngân hàng TMCP S chi nhánh Sóc Trăng, bên vay bà Kh, số tiền cho vay 150.000.000 đồng. Tại trang 5 của Hợp đồng cho vay thể hiện: *“Bên vay đã nhận đầy đủ số tiền vay là: 150.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn) theo phương thức nhận chuyển khoản”*. Bên vay bà Kh đã ký và ghi rõ họ tên.

Theo đơn khởi kiện, bà Kh từ khi vay chỉ trả được nợ gốc là 30.000.000 đồng và lãi là 14.400.000 đồng tính đến ngày 07/12/2020. Đến nay đã quá hạn các kỳ trả nợ nhưng không trả thêm. Xét thấy bà Kh đã được Toà án cấp tổng đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án nhưng không có ý kiến phản đối và vắng mặt trong suốt quá trình xét xử vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì lời trình bày của đại diện nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ như Giấy đề nghị vay vốn

ngày 26/7/2019, Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ ngày 27/7/2019 là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, có đủ căn cứ xác định bà Kh vay số tiền 150.000.000 đồng của Ngân hàng TMCP S, thời hạn vay 60 tháng, số kỳ trả nợ 60 kỳ, kỳ hạn trả nợ 01 tháng/kỳ, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 31/8/2019, các kỳ trả nợ kế tiếp vào ngày cuối mỗi tháng. Bà Kh đã ngưng trả nợ từ ngày 07/12/2020 cho đến nay. Như vậy bà Kh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận nên căn cứ vào Điều 466 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Kh trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc còn lại là 120.000.000 đồng.

[3] Về tiền lãi: Đối với số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn theo thoả thuận trong hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Số tiền lãi phải trả là: Lãi trong hạn 15.920.000 đồng (được tính từ ngày 30/06/2020 đến ngày 08/9/2021) và lãi quá hạn 2.444.000 đồng (được tính từ ngày 31/07/2020 đến ngày 08/9/2021). Tổng số tiền lãi là 18.364.000 đồng.

[4] Về nghĩa vụ trả nợ: Toà án có đưa chồng bà Kh là ông Tạ T H tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng theo đơn khởi kiện và trong suốt quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn chỉ yêu cầu bà Kh có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Ngân hàng và bà Kh không có yêu cầu ông T H cùng liên đới trả nợ với bà Kh nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự tôn trọng quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự. Hội đồng xét xử chỉ buộc bà Kh có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ cho ngân hàng mà không buộc ông T H cùng trả nợ cho ngân hàng là phù hợp, có căn cứ.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Kh có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền nợ gốc và lãi là 138.364.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị đơn bà Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.918.200 đồng (tương ứng với 5% phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận). Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với bị đơn bà Kh.

Buộc bà Kh có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tổng cộng là 138.364.000 đồng (một trăm ba mươi tám triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn đồng). (Trong đó tiền vốn gốc là 120.000.000 đồng, lãi trong hạn là 15.920.000 đồng và lãi quá hạn là 2.444.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD1920800343 ngày 27/7/2019.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.918.200 đồng (sáu triệu chín trăm mười tám nghìn hai trăm đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí là 3.130.000 đồng (ba triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007460 ngày 21/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn Khng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự, đại diện DS;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mến